

PHÂN TÍCH NHẬN THỨC RỦI RO CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG THỂ HỆ Y VÀ THỂ HỆ Z TRONG VIỆC MUA NÔNG SẢN TƯƠI TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Tuấn Anh^{1*}, Lục Thị Tám¹, Huỳnh Như Ngân¹

¹Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

* Tác giả liên hệ: Email: anhtrantuan804@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/12/2023 Ngày chấp nhận: 24/02/2024 Ngày đăng: 25/04/2025

DOI: 10.52932/jfmr.v16i2.470

Phụ lục 1. Thang đo nghiên cứu

Thang đo	Mã hóa	Biến quan sát	Nguồn
Ý định mua nông sản tươi trực tuyến (INT)	INT1	Tôi có ý định mua nông sản tươi trực tuyến	Venkatesh và Davis (1996)
	INT2	Tôi sẽ mua nông sản tươi trực tuyến	
	INT3	Tôi muốn mua nông sản tươi bằng trực tuyến càng nhiều càng tốt	
Nhận thức rủi ro (RR)			
Thang đo bao gồm các biến ẩn bậc thấp PR, SR, DR			
Rủi ro về sản phẩm (PR)	PR1	Mua nông sản tươi trực tuyến khó đánh giá chính xác chất lượng sản phẩm	Featherman và Pavlou (2003); Garbarino và Strahilevitz (2004); Yan và Dai (2009); Moshrefjavadi và cộng sự (2012)
	PR2	Mua nông sản tươi trực tuyến khó kiểm soát được chất lượng sản phẩm	
	PR3	Mua nông sản tươi trực tuyến không nhận được sản phẩm đúng như dự kiến	
	PR4	Mua nông sản tươi trực tuyến không nhận được sản phẩm đúng như mong đợi	
Rủi ro về bảo mật thông tin (SR)	SR1	Các thông tin cá nhân của tôi có thể bị tiết lộ	Featherman và Pavlou (2003); Yan và Dai (2009); Moshrefjavadi và cộng sự (2012)
	SR2	Các thông tin cá nhân của tôi có thể bị mất	
	SR3	Tài khoản ngân hàng của tôi không còn được bảo mật	
	SR4	Tôi mất khả năng kiểm soát thông tin cá nhân	
Rủi ro về giao hàng (DR)	DR1	Người bán có thể giao nhầm sản phẩm tôi đã đặt	Sweeney và cộng sự (1999); Bhatnagar và Ghose (2004); Nguyễn và Khuru (2020)
	DR2	Tài xế giao hàng sẽ giao sai địa chỉ của tôi	
	DR3	Tôi phải đợi hàng về rất lâu	
	DR4	Quy trình hủy đơn hàng rất phức tạp	

Phụ lục 2. Thông tin về mẫu nghiên cứu

	Tiêu chí	Tần số	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	137	39,1
	Nữ	213	60,9
Thế hệ	Gen Y	175	50,0
	Gen Z	175	50,0
Trình độ học vấn	THCS trở xuống	8	2,3
	THPT	80	22,9
	Cao đẳng/Đại học	252	72,0
	Cao học	10	2,9
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên	53	15,1
	Nhân viên văn phòng	103	29,4
	Lao động phổ thông	101	28,9
	Nội trợ	93	26,6
Thu nhập hàng tháng	Dưới 5 triệu	51	14,6
	Từ 5 đến 10 triệu	102	29,1
	Từ 10 đến 20 triệu	147	42,0
	Trên 20 triệu	50	14,3
Tổng		350	100

Phụ lục 3. Phân tích độ tin cậy và giá trị hội tụ thang đo

Biến ẩn/ thành phần	Cronbach's Alpha	Rho_A	CR	AVE	OL
Ý định mua nông sản tươi trực tuyến	0,896	0,905	0,935	0,827	
INT1					0,925
INT2					0,931
INT3					0,872
Rủi ro về sản phẩm	0,908	0,911	0,936	0,785	
PR1					0,888
PR2					0,921
PR3					0,904
PR4					0,828
Rủi ro về bảo mật thông tin	0,822	0,829	0,882	0,653	
SR1					0,846
SR2					0,763
SR3					0,766
SR4					0,852

Biến ẩn/ thành phần	Cronbach's Alpha	Rho_A	CR	AVE	OL
Rủi ro về giao hàng	0,881	0,887	0,918	0,738	
DR1					0,827
DR2					0,892
DR3					0,906
DR4					0,808